

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DDIT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/10/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P3+PPD	7:25	3+19	0+0		1+21	0+0	
2		TD5+CI+P8	7:25	5+17+0	0+0+0		1+12+9	0+0+0	
3		BK3+PPD+AMD	7:25	6+3+13	0+0+0		0+6+16	0+0+0	
4		P1+P2+RP3	9:25	19+3+0	0+0+0		1+12+9	0+0+0	
5		BK10+CI+TTC2	9:25	13+9+0	0+0+0		0+16+6	0+0+0	
6		CI+P5+PVD2	9:25	8+14+0	0+0+0		7+1+10	0+0+0	
7		AMD+TGTH1	11:15	18+1	0+0		16+3	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/10/2020	TO: P3 - PPD	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: QViệt - Khang - Toan	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGO MANH HUNG	P3	29	1	5	5	71	KH-THAC	Vietnamese
2	LE VAN GIANG	PPD	75	1	11	41	75	CO DIEN	Vietnamese
3	NGUYEN DUY TAI	PPD	76	1	5	90	64	CO DIEN	Vietnamese
4	PHUNG PHU SUA	PPD	66	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN MANH CHIEN	PPD	57	1	4		56	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐINH VAN HAI	PPD	74	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HA	PPD	77	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI NGOC DUNG	PPD	56	1	8		56	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN GIANG	PPD	64	1	2		57	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG NGOC TRUONG	PPD	55	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
11	TRINH DUY NAM	PPD	63	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TUAN ANH	PPD	78	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN GIA CHUNG	PPD	68	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
14	DUONG DAI THANG	PPD	62	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TRUONG GIANG	PPD					60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN MANH THANG	PPD	65	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TRONG CUONG	PPD	59	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
18	TRUONG TRI DUNG	PPD	72	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	LUONG VAN TANG	PPD	73	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
20	LAM TRONG DAI	PPD	67	1	12		57	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN HOAI BAO	PPD	58	1	2	18	84	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN VAN SON	PPD	69	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

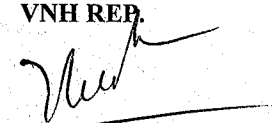
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	1	1	5	71	5	1		
2	PPD	21	20	100	1.394	149	21		
TOTAL		22	21	105	1.465	154	22		
WEIGHT KG				105	1.465	154			

GRAND TOAL: 1.724 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: TD5 - CLI - P8	CREW: Vận - N.Anh - N.Nam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN THU	TD5	69-70	2	15		61	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN HONG SON	TD5	73-74	2	15	15	67	CODIEN	Vietnamese
3	TRUONG DINH VINH	TD5	77	1	7		78	DVL	Vietnamese
4	TRAN VAN THU	TD5	72	1	15		52	DVL	Vietnamese
5	LE PHU PHUC	TD5	71	1	10		78	DVL	Vietnamese
6	BAMBUROV	CLI	50	1	5		73	KH-THAC	Russian
7	DUCHENKO A.L.	CLI	59	1	10		129	KH-THAC	Russian
8	KHAVANJAN R.I.	CLI	58,60	2	10		76	KH-THAC	Russian
9	HUYNH KIM KHANH	CLI	45	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI VIET PHUONG	CLI	53	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN NAM KHANH	CLI	49	1	9		89	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN NGOC THANG	CLI	62	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN CONG SOAI	CLI	61	1	7	90	72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN THAM	CLI	51	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN QUOC DUNG	CLI					67	KH-THAC	Vietnamese
16	CHU VAN VUONG	CLI	56-57	2	14		65	KH-THAC	Vietnamese
17	MAI QUOC HUNG	CLI	54	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN VU	CLI	52	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN VAN TUAN	CLI	48	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
20	LE VAN DAN	CLI	44	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
21	VU LAM DIEN	CLI	46-47	2	19		72	KH-THAC	Vietnamese
22	HOANG MANH THANG	CLI	55	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	5	7	62	336	15	1		
2	CLI	17	19	123	1.283	90	12		
3	P8	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		22	26	185	1.619	105	22		
WEIGHT KG				185	1.619	105			

GRAND TOAL: 1.909 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: BK3 - PPD - AMD	CREW: HUNG - KHOAN - Luy	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN QUY TAI	BK3	02	1	11	40	59	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN SACH ĐON	BK3	03	1	15	20	62	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH PHONG	BK3	05-06	2	14		80	KH-THAC	Vietnamese
4	VU XUAN TAM	BK3	01	1	13		69	KH-THAC	Vietnamese
5	DO LY KHANH	BK3	07	1	10		70	PSV	Vietnamese
6	TRAN DOAN HUONG	PPD				30	75	KH-THAC	Vietnamese
7	HOO DIEN BAO	PPD	01-02	2	15		60	KHI	Vietnamese
8	TRAN VAN DAI	PPD	03	1	15		74	PSV	Vietnamese
9	LE CONG VIET	AMD	97	1	5	20	55	PSV	Vietnamese
10	TRAN DAI NGHIA	AMD	93-94	2	12		77	HLJOC	Vietnamese
11	CU XUAN HUY	AMD	95	1	11		58	HLJOC	Vietnamese
12	THAN CANH THINH	AMD	98-99	2	12		75	TLJOC	Vietnamese
13	TRAN THANH QUANG	AMD	07	1	10		74	TLJOC	Vietnamese
14	LE THANH HAI	AMD	01	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN CONG DUNG	AMD	02,800	2	9		73	KH-THAC	Vietnamese
16	DUONG CONG TAN	AMD	90-91	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN NGHIEM	AMD	03	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
18	TANG XUAN HAI	AMD	06	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN TRUNG KIEN	AMD	96	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN VIET	AMD	92	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN HIEU	AMD	04	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN ANH DUNG	AMD	05	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	5	6	63	340	60	0		
2	PPD	3	3	30	209	30	6		
3	AMD	14	18	109	1.006	20	16		
TOTAL		22	27	202	1.555	110	22		
WEIGHT KG				202	1.555	110			

GRAND TOAL: 1.867 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	TO: P1 - P2 - RP3	CREW: QViệt - Khang - Toan	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ XUÂN QUÝ	P1	76	1	5		104	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ DUY KHANH	P1	77	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN MINH TOÀN	P1	47	1	13		83	XAYLAP	Vietnamese
4	THÂN VĂN TỊ	P1	86	1	11		78	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN XUÂN MAI	P1	70-71	2	18		62	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN NGỌC QUYẾT	P1	75	1	10		61	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ VIỆT HUY	P1	81	1	11		60	XAYLAP	Vietnamese
8	BUI VĂN CHUNG	P1	80	1	13		52	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ TRỌNG TUÂN	P1	66	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẠM NGỌC TIÊM	P1	68-69	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
11	BUI VĂN THỊNH	P1	74	1	12		69	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN HỒNG THANH	P1	67	1	18		70	XAYLAP	Vietnamese
13	BUI VĂN DŨNG	P1	88-90	3	15		61	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐỖ TRỌNG LƯỢNG	P1	72-73	2	20		62	XAYLAP	Vietnamese
15	VŨ KIM THỐNG	P1	87	1	12		63	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HƯƠNG	P1	82-83	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
17	PHAN ĐỨC NGUYỄN	P1	84-85	2	13		57	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐẶNG VĂN DÂN	P1	78	1	5		63	XAYLAP	Vietnamese
19	HÀ VĂN TRƯỜNG	P1	79	1	10		54	XAYLAP	Vietnamese
20	LÊ ANH VŨ	P2	49	1	12		76	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ VĂN THOÀ	P2	50	1	10	55	73	CODIEN	Vietnamese
22	LÊ TRỌNG ĐỨC	P2	95	1	7		70	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	19	26	243	1.287	0	1		
2	P2	3	3	29	219	55	12		
3	RP3	0	0	0	0	12	9		
TOTAL		22	29	272	1.506	67	22		
WEIGHT KG				272	1.506	67			

GRAND TOAL: 1.845 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/10/2020	TO: BK10 - CLI - TTC2	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Vận - N.Anh - N.Nam	ETA: 11:15
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯỜNG THẾ VINH	BK10	34	1	12	38	69	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN SOAI	BK10	26	1	12	20	74	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ VĂN HOANG	BK10	37-38	2	7		64	XAYLAP	Vietnamese
4	LE BICH ANH	BK10	27-28	2	20		79	XAYLAP	Vietnamese
5	LE THANH LAC	BK10	29	1	8		58	XAYLAP	Vietnamese
6	VÔ VĂN SƠN	BK10	30-31	2	17		50	XAYLAP	Vietnamese
7	TRINH VĂN TÚ	BK10	39-40	2	20		69	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN ANH NGỌC	BK10	42	1	8		71	XAYLAP	Vietnamese
9	CÙ CHI CÔNG	BK10	35-36	2	19		65	XAYLAP	Vietnamese
10	HOANG VĂN THANG	BK10	32-33	2	18		64	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN TRỌNG VŨ.	BK10	41	1	5		65	PSV	Vietnamese
12	BUI DINH THINH	CLI	78-79	2	18		63	NHATHAU	Vietnamese
13	VU ANH TUAN	CLI	77	1	17		67	NHATHAU	Vietnamese
14	TRINH TIEN BINH	CLI	72	1	10		94	KH-THAC	Vietnamese
15	HỒ HAI HẬU	CLI	75	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG MINH TÂM	CLI	74	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TÂN HẬU	CLI					66	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TRỌNG NGÂN	CLI	73	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐOÀN MINH DUY	CLI	70	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN BÌNH	CLI	68-69	2	13		75	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG TRỌNG CHUNG	CLI	71	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM THANH HẢI	CLI	76	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

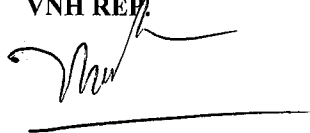
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	11	17	146	728	58	0		
2	CLI	11	12	87	813	0	16		
3	TTC2	0	0	0	0	6	6		
TOTAL		22	29	233	1.541	64	22		
WEIGHT KG				233	1.541	64			

GRAND TOAL: 1.838 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	TO: CLI - P5 - PVD2	CREW: HUNG - KHOAN - Luy	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TA THANH QUANG	CLI	02	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
2	HÔ TRUNG QUÂN	CLI	05	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN BÌNH THUẬN	CLI	1000	1	8		67	ANTOAN	Vietnamese
4	PHẠM THANH NHÀ	CLI	06	1	5		80	PSV	Vietnamese
5	LÊ CAO HAI	CLI	01	1	6		63	PSV	Vietnamese
6	CAO VIỆT BAO	CLI	03	1	7		54	PSV	Vietnamese
7	VŨ HỮU TRƯỞNG	CLI	04	1	4		69	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG MINH	CLI	07	1	5		85	PSV	Vietnamese
9	PHẠM QUANG TUÂN	P5	35-36	2	15	20	108	D-HANH	Vietnamese
10	PHẠM MINH CƯỜNG	P5	70	1	6		72	D-HANH	Vietnamese
11	HOÀNG VINH PHU	P5	68	1	7		75	ANTOAN	Vietnamese
12	PHAN QUY DUNG	P5	32	1	14		65	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAN ĐÌNH MINH	P5	30-31	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN DINH TOI	P5	33-34	2	22		70	XAYLAP	Vietnamese
15	HA TUÂN DUNG	P5	38-39	2	22		67	XAYLAP	Vietnamese
16	BUI DINH THO	P5	28-29	2	22		74	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐẠO HỮU TUYỀN	P5	40-41	2	22		75	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐẠO VĂN HOAN	P5	64-66	3	15		64	XAYLAP	Vietnamese
19	PHẠM NGOC DIEU	P5	27	1	15		77	XAYLAP	Vietnamese
20	LƯƠNG VĂN PHỐ	P5	69	1	9		67	NIPI	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN PHE	P5	37	1	4		65	PSV	Vietnamese
22	LÊ ĐỨC CƯỜNG	P5	67	1	7		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	8	8	45	552	0	7		
2	P5	14	22	195	1.004	20	1		
3	PVD2	0	0	0	0	60	10		
TOTAL		22	30	240	1.556	80	18		
WEIGHT KG				240	1.556	80			

GRAND TOAL: 1.876 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:15
FLIGHT: 7	TO: AMD - TGTH1	CREW: Dũng - ATUẤN	ETA: 12:55
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH PHÚC ÂM	AMD	74	1	5	60	67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	AMD	70	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	79-80	2	10		50	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ HỮU HÀ	AMD	85	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	AMD	71-72	2	15		64	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG NAM HAI	AMD	73	1	9		85	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	AMD	81-82	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGÔ TRI HÙNG	AMD	88	1	9		62	CODIEN	Vietnamese
9	NGÔ VĂN BÁC	AMD	78	1	8		66	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	AMD	77	1	4		72	PSV	Vietnamese
11	BUI ĐỨC KHANH	AMD	86	1	4		60	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN HỮU BÌNH	AMD	75	1	7		56	PSV	Vietnamese
13	PHẠM VĂN TUẤN	AMD	87	1	4		81	PSV	Vietnamese
14	LÊ ĐẶC ĐÔNG	AMD	68	1	5		55	PSV	Vietnamese
15	TRẦN NGỌC BÌNH	AMD	76	1	4		69	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN LÂM THẮNG	AMD	69	1	4		85	PSV	Vietnamese
17	LÊ THANH QUỐC	AMD	83-84	2	14		79	NHATHAU	Vietnamese
18	THAI THANH THAO	TGTH1	29	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	17	21	123	1.138	60	16		
2	TGTH1	1	1	7	71	0	3		
TOTAL		18	22	130	1.209	60	19		
WEIGHT KG				130	1.209	60			

GRAND TOAL: 1.399 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN